|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**Đơn vị ….**Số: /BC-…. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Lâm Đồng, ngày tháng năm 2024* |

# ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018**

**của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục**

#  Thực hiện văn bản số 3025/BGDĐT-TCCB ngày 19/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bản số 5109/UBND-VX1 ngày 21/6/2024 UBND tỉnh Lâm Đồng và Công văn số …./SGDĐT-TCHC ngày .../7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ, ……………. báo cáo như sau:

 **I. Khái quát về cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương (tính đến năm học 2023 - 2024)**

 **1. Cơ sở giáo dục Mầm non**

- Số lượng cơ sở giáo dục: ; công lập , ngoài công lập .

- Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục: người; công lập người, ngoài công lập người.

- Số lượng học sinh trong các cơ sở giáo dục: người; công lập người, ngoài công lập người.

**2. Cơ sở giáo dục Tiểu học**

- Số lượng cơ sở giáo dục: ; công lập , ngoài công lập .

- Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục: người; công lập người, ngoài công lập người.

- Số lượng học sinh trong các cơ sở giáo dục: người; công lập người, ngoài công lập người.

**3. Cơ sở giáo dục Trung học cơ sở**

- Số lượng cơ sở giáo dục: ; công lập , ngoài công lập .

- Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục: người; công lập người, ngoài công lập người.

- Số lượng học sinh trong các cơ sở giáo dục: người; công lập người, ngoài công lập người.

**4. Cở sở giáo dục Trung học phổ thông**

- Số lượng cơ sở giáo dục: ; công lập , ngoài công lập .

- Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục: người; công lập người, ngoài công lập người.

- Số lượng học sinh trong các cơ sở giáo dục: người; công lập người, ngoài công lập người.

**5. Cơ sở giáo dục thường xuyên**

- Số lượng cơ sở giáo dục thường xuyên:

+ Công lập gồm: Số lượng trung tâm GDTX: ….; trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) ….; trung tâm học tập cộng đồng: ….; trung tâm ngoại ngữ, tin học: …..

+ Tư thục: Trung tâm ngoại ngữ tin học: …, trung tâm giáo dục kỹ năng sống: ….

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở GDTX: Trung tâm GDTX: CBQL … người, GV .. người; trung tâm GDNN-GDTX; CBQL .. người, GV … người.

Trung tâm học tập cộng đồng: CBQL … người, GV: … người; trung tâm ngoại ngữ, tin học: CBQL … người, GV: …, trung tâm giáo dục kỹ năng sống: CBQL: …. người, GV: … người.

- Số lượng học viên theo các chương trình GDTX: Học viên học Chương trình GDTX cấp THPT: ….. người

Học viên: Xóa mù chữ ….; Học viên học Chương trình GDTX cấp THCS 0; Học viên học Chương trình đáp ứng yêu cầu người học …. người; Học viên học chương trình ngoại ngữ, tin học …. người.

**6. Trường Cao đẳng Sư phạm**

- Số lượng cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

- Số lượng giảng viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

- Số lượng sinh viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

**7. Cở sở giáo dục đại học**

- Số lượng cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

- Số lượng giảng viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

- Số lượng sinh viên trong các cơ sở giáo dục: công lập, tư thục

**II. Tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của địa phương theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP**

(Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của Chính phú, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ sau đây)

**1. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục được phân cấp theo quy định. Cụ thể:**

a) Đối với ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Điều 6, Điều 8 và Điều 10;

b) Đối với Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Điều 7, Điều 9 và Điều 11;

c) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Điều 12 và Điều 13.

**2. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục của cơ sở giáo dục trên địa bàn**

**3. Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học của trường công lập thuộc phạm vi quản lý**

**4. Phát triển các loại hình nhà trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục; bảo đảm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại địa phương**

**5. Công tác xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển giáo dục đào tạo của địa phương**

**6. Công tác ban hành chính sách học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khối mầm non, phố thông**

**7. Thực hiện chủ trương rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của địa phương**

**8. Thực hiện chính sách cho học sinh cử tuyến, triển khai thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm**

**9. Phân bổ ngân sách nhà nước cho phát triển giáo dục địa phương, đặc biệt là các chế độ chính sách cho nhà giáo và học sinh, sinh viên,...**

**10. Thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước và chính sách của địa phương để bảo đảm quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý**

**11. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục tại địa phương**

**12. Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục**

- Kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân các vấn đề đang còn khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định.

- Đánh giá việc thực hiện chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định tại Chương III Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

**III. Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương**

**1. Về việc thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo**

a) Đối với các địa phương (UBND các cấp: tỉnh, huyện, xã)

b) Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo

**2. Về việc xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và trách nhiệm quản lý theo ngành, lãnh thổ của địa phương. Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục, đào tạo**

a) Đối với các địa phương (UBND các cấp: tỉnh, huyện, xã)

b) Đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo

**3. Về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục**

Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (nếu có) và căn cứ, lý do của các nội dung đề xuất.

…………… trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  ***Nơi nhận*:** - Sở Giáo dục và Đào tạo;- ……..; - Lưu: VT. |  |